

Họ tên _____

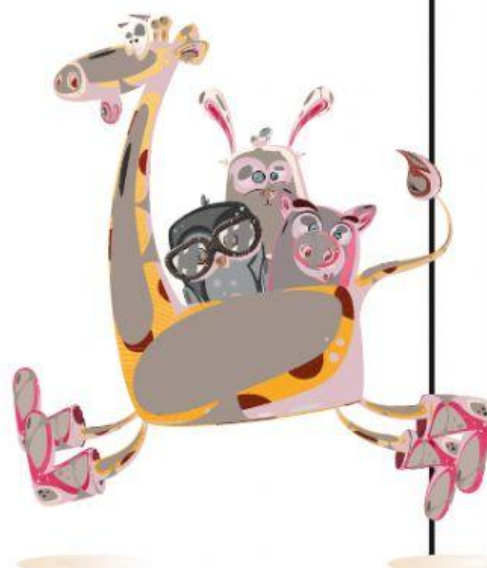
Lớp _____

5.2.1

BIỂU THỨC CÓ CHỨA BA CHỮ

Ví dụ. Chim cánh cụt, thỏ và lợn cùng nhau làm bánh. Chim cánh cụt làm được ... chiếc bánh. Thỏ làm được ... chiếc bánh. Lợn làm được ... chiếc bánh. Ba bạn làm được tất cả ... chiếc bánh.

Số bánh của chim cánh cụt	Số bánh của thỏ	Số bánh của lợn	Số bánh của ba bạn
1	2	3	$1 + 2 + 3$
2	3	4	$2 + 3 + 4$
3	5	7	$3 + 5 + 7$
...	...	...	...
a	b	c	$a + b + c$



$a + b + c$ là **biểu thức có chứa ba chữ**.

- Nếu $a = 1$, $b = 2$ và $c = 3$ thì $a + b + c = 1 + 2 + 3 = 6$;

6 là một giá trị của biểu thức $a + b + c$.

- Nếu $a = 2$, $b = 3$ và $c = 4$ thì $a + b + c = 2 + 3 + 4 = 9$;

9 là một giá trị của biểu thức $a + b + c$.

- Nếu $a = 3$, $b = 5$ và $c = 7$ thì $a + b + c = 3 + 5 + 7 = 15$;

15 là một giá trị của biểu thức $a + b + c$.

Nhận xét:

Mỗi lần thay chữ bằng số ta tính được một giá trị của biểu thức $a + b + c$

Bài 1. Viết vào ô trống (theo mẫu).

a	40	35	64
b	10	20	16
c	5	4	4
$a + b + c$	$40 + 10 + 5$ $= 50 + 5 = 55$		
$a - b : c$	$40 - 10 : 5$ $= 40 - 2 = 38$		
$(a - b) \times c$	$(40 - 10) \times 5$ $= 30 \times 5 = 150$		
$a : (b : c)$	$40 : (10 : 5)$ $= 40 : 2 = 20$		

Bài 2. Độ dài các cạnh của hình tam giác là a, b, c.

a. Gọi P là chu vi của hình tam giác. Viết công thức tính chu vi của hình tam giác đó.

.....

b. Tính chu vi của hình tam giác, biết:

$a = 5 \text{ cm}, b = 7 \text{ cm}, c = 9 \text{ cm};$

$a = 12 \text{ dm}, b = 16 \text{ dm}, c = 22 \text{ dm};$

.....

.....

Bài 3 (thử thách phụ). Thực hành.

- Có thể gấp một tờ giấy hình vuông theo cách nào đó và cắt 1 nhát thẳng để được 3 hình tam giác không?
- Có thể gấp một tờ giấy hình vuông theo cách nào đó và cắt 1 nhát thẳng để được 4 hình vuông không?